

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

Số: 25/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động
phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình

1. Nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (đính kèm Phụ lục).

2. Các nội dung chi, mức chi về hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình không quy định cụ thể tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã

hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp (nếu có) thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang

Phụ lục
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục			
1.1	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
1.2	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	
1.3	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh		Thực hiện theo thỏa thuận, tối đa không vượt quá mức trung bình của khung nhuận bút quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác	
1.4	Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp - phích, tranh cổ động		Thực hiện theo hóa đơn, chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu	
1.5	Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng			

a)	Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới (số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi)	đồng/người/buổi	100.000
b)	Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn	đồng/người	300.000
c)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/buổi	500.000
d)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật
1.6	Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng		
a)	Chi xây dựng kịch bản	đồng/kịch bản	1.000.000
b)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/người/buổi	500.000
c)	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng	đồng/người/buổi	100.000
d)	Biểu diễn văn nghệ		Thực hiện theo quy định về chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng
đ)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật
1.7	Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp
2	Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình		

2.1	Biên soạn đề thi và đáp án	đồng/đề thi kèm đáp án	2.000.000	
2.2	Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi	đồng/người/buổi	500.000	
2.3	Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi	đồng/người/buổi	350.000	
2.4	Chi giải thưởng (mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích)			
a)	Chi giải nhất			
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	20.000.000	5.000.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	10.000.000	2.500.000
b)	Chi giải nhì			
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	10.000.000	2.500.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	5.000.000	1.250.000
c)	Chi giải ba			
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	5.000.000	1.250.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	2.500.000	700.000
d)	Chi giải khuyến khích			
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	3.000.000	750.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	1.250.000	350.000
2.5	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban tổ chức, thành viên Hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
2.6	Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày; những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị)			
2.7	Thuê dẫn chương trình	đồng/người/buổi	2.000.000	
2.8	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu		Thanh toán theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ	

2.9	Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ			
a)	Cá nhân	đồng/người/ tiết mục	300.000	
b)	Tập thể	đồng/tập thể/ tiết mục	5.000.000 (không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể)	
2.10	Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi	đồng/báo cáo	3.000.000	1.000.000
2.11	Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi			
a)	Chi xây dựng thông cáo báo chí	đồng/thông báo	1.000.000	
b)	Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo	đồng/người/buổi họp báo	100.000	
c)	Chi cho người chủ trì họp báo	đồng/buổi họp báo	300.000	
d)	Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo	đồng/người/buổi họp báo	200.000	
3	Chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình			
3.1	Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	
3.2	Chi soạn thảo mô hình	đồng/mô hình	20.000.000	
3.3	Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình	đồng/người/ngày	Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoản chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng	
3.4	Các khoản chi khác		Thanh toán theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan	

4 Chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình			
4.1	Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư		Thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không vượt mức tối đa quy định tại Quyết định nêu trên)
4.2	Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp
4.3	Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc		Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công theo Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14
4.4	Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, photo tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn		Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở
5 Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình			
5.1	Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp
5.2	Chi biên soạn bộ câu		Thực hiện theo Thông tư số

	hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính)		69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông
5.3	Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
6	Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình		
6.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình		Mức chi hỗ trợ bằng 50% kinh phí thực hiện tư vấn cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình
6.2	Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cấm tiếp xúc		Thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
6.3	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		Thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15

7	Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình		
7.1	Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình		
a)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động		Thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 và Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
b)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn, lao động		Thực hiện theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
c)	Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác		Thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
7.2	Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình: cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì		Tùy theo mức độ thiệt hại về tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

	được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại		
8	Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng: Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
9	Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết		
9.1	Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình		
a)	Chi bồi dưỡng cho đại biểu	đồng/người/buổi	100.000
b)	Chi xây dựng báo cáo chuyên đề	đồng/báo cáo	8.000.000
c)	Chi xây dựng báo cáo sơ kết	đồng/báo cáo	10.000.000
d)	Chi xây dựng báo cáo tổng kết	đồng/báo cáo	12.000.000
đ)	Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết	đồng/bài tham luận	2.000.000
e)	Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

9.2	Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực		Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
-----	---	--	--